TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 91/2023/DS-ST Ngày 10-5-2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phúc Nghiêm

Ông Nguyễn Trần Huy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2022/TLST-DS, ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2023/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Bích Th, sinh năm 1966 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*Ông Nguyễn Quang Ngh (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thúy K (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/12/2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Lê Bích Th trình bày: Vào ngày 26/02/2018 âm lịch, bà có cho ông Nguyễn Quang Ngh vay số tiền 11.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 03%/01 tháng, thỏa thuận mỗi tháng trả 500.000 đồng tiền vốn, trả trong thời gian 24 tháng là đến ngày 26/02/2020 âm lịch, khi vay có làm biên nhận nợ và ông Nguyễn Quang Ngh ký tên nhận tiền. Ngày 26/5/2018 âm lịch, bà tiếp tục cho ông Nguyễn Quang Ngh vay thêm 1.000.000 đồng, và ghi tiếp tục vào cùng biên nhận nợ ngày 26/02/2018 âm lịch,

ông Ngh có ký tên vào biên nhận, khi vay 1.000.000 đồng không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Từ khi vay đến nay, ông Ngh không trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Do ông Nguyễn Quang Ngh và bà Nguyễn Thúy K là vợ chồng nên bà yêu cầu ông Nguyễn Quang Ngh và bà Nguyễn Thúy K cùng liên đới nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền vốn vay là 12.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật số đối với tiền 11.000.000 đồng từ ngày 26/02/2018 âm lịch đến ngày xét xử vụ án (ngày 10/5/2023 dương lịch).

Ông Nguyễn Quang Ngh và bà Nguyễn Thúy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Lê Bích Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Bích Th khởi kiện ông Nguyễn Quang Ngh và bà Nguyễn Thúy K yêu cầu trả số tiền cho vay còn nợ nên đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Quang Ngh cư trú tại ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Quang Ngh và bà Nguyễn Thúy K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp: Bà Lê Bích Th xác định vào ngày 26/02/2018 âm lịch có cho ông Nguyễn Quang Ngh vay số tiền 11.000.000 đồng thỏa thuận hàng tháng trả 500.000 đồng tiền vốn trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày vay, lãi suất là 03%/01 tháng. Ngày 26/5/2018 âm lịch, bà tiếp tục cho ông Ngh vay thêm 1.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ, nhưng từ khi vay đến nay ông Nguyễn Quang Ngh không trả số nợ trên cho bà. Nay bà Lê Bích Th yêu cầu ông Nguyễn Quang Ngh và bà Nguyễn Thúy K liên đới nghĩa vụ trả cho bà 12.000.000 đồng tiền vốn vay và lãi suất theo quy định pháp luật đối với số tiền 11.000.000 đồng từ ngày 26/02/2018 âm lịch đến nay. Không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 1.000.000 đồng vay ngày 26/5/2018 âm lịch. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Lê Bích Th cung cấp một biên nhận nợ ngày 26/02/2018 âm lịch và ngày 26/5/2018 âm lịch trong cùng 01 tờ giấy tập học sinh, có ông Nguyễn Quang Ngh ký tên. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Quang Ngh không trình bày ý kiến, không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Quang Ngh có vay của bà Lê Bích Th 12.000.000 đồng và còn nợ bà Lê Bích Th 12.000.000 đồng tiền vốn là có căn cứ.

Theo biên nhận nợ 11.000.000 đồng ký ngày 26/02/2018 âm lịch, thỏa thuận thời gian trả nợ là 24 tháng tức đến ngày 26/02/2020 âm lịch và lãi suất 03%/ 01 tháng, tuy nhiên ông Nguyễn Quang Ngh không trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu ông Ngh phải trả lãi theo quy định pháp luật từ ngày 26/02/2018 âm lịch đến ngày xét xử vụ án là có căn cứ chấp nhận. Tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định: *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực".*

Như vậy, mức lãi suất các đương sự thỏa thuận 03%/01 tháng là đã vượt quá quy định 20%/năm nên cần điều chỉnh lại lãi suất theo quy định là 20%/năm (1,66%/tháng). Thời gian vi phạm nghĩa vụ đóng lãi là từ ngày vay là ngày 26/02/2018 âm lịch tức ngày 11/4/2018 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 10/5/2023 dương lịch là 60 tháng 29 ngày là: (11.000.000 x 1,66% x 60 tháng) + (11.000.000 x 0,055% x 29 ngày) = 11.131.450 đồng. Như vậy, tiền vốn là 12.000.000 đồng và tiền lãi là 11.131.450 đồng là 23.131.450 đồng.

[4] Đối với bà Nguyễn Thúy K là vợ ông Nguyễn Quang Ngh, ông Ngh vay tiền trong thời kỳ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thúy K không trình bày ý kiến, không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên buộc bà Nguyễn Thúy K liên đới nghĩa vụ trả nợ cùng ông Nguyễn Quang Ngh là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Lê Bích Th không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí, ông Nguyễn Quang Ngh và bà Nguyễn Thúy K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 277 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 469 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bích Th. Buộc ông Nguyễn Quang Ngh và bà Nguyễn Thúy K liên đới nghĩa vụ trả cho bà Lê Bích Th số tiền nợ vay gồm vốn và lãi là 23.131.450 đồng (hai mươi ba triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Quang Ngh và bà Nguyễn Thúy K phải chịu 1.156.572 đồng. Bà Lê Bích Th đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018234 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho bà Lê Bích Th là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lê Bích Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Quang Ngh và bà Nguyễn Thúy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn